TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày: 12/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Hải;

Ông Nguyễn Văn Kiểm.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Dương Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà*:** Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2024/QĐXXST-HS ngày 26/8/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ma Thị Như Y, sinh năm: 1981; Giới tính: Nữ;

Tên gọi khác: Không có;

Quê quán: Xóm B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Cạn

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không có;

Con ông Ma Hữu N, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Ma Thị H, sinh năm 1943, có Chồng Nguyễn Hữu L, sinh năm 1978 và 01 con sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 498/2014/HSST ngày 18/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán phép chất ma túy", bị tịch thu sung qũy Nhà nước 50.000 đồng, phạt bổ sung 5.000.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong án phí và tiền sung qũy Nhà nước ngày 12/01/2015, chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 24/7/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày

22/10/2016.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đã chấp hành xong án phí ngày 28/8/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2019.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 09/5/2024 đến ngày 18/5/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Hữi L1; **sinh năm 1978;** Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không có;

Quê quán và nơi thường trú: Thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không có;

Con ông Nguyễn Thái H1, sinh năm 1942 (đã chết) và Nguyễn Thị H2, sinh năm 1942, có vợ Ma Thị Như Y, sinh năm 1981 và 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2007/HS-ST ngày 02/02/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử 15 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", phải chịu 50.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong án phí ngày 24/5/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2020.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Trọng H3, sinh năm 2000, (vắng mặt).

Nơi thường trú: xóm G, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Lê Văn D, sinh năm 1989, (vắng mặt).

Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các cài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 09/5/2024, Phòng cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh B phối hợp với tổ công tác Công an huyện T kiểm tra nhà nghỉ T1 ở thôn Đ, xã S, huyện T thuộc quyền quản lý, sử dụng của vợ chồng Ma Thị Như Y, sinh năm 1981 và Nguyễn Hữu L, sinh năm 1978. Quá trình

kiểm tra tổ công tác phát hiện tại phòng số 201, tầng 2 của nhà trọ N1 có 02 đối tượng là Lê Trọng H3, sinh năm 2000, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở xóm G, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay; thôn V (đội A), xã V, huyện T và Lê Văn D, sinh năm 1989, trú quán thôn T, xã T, huyện T, cùng một số dụng cụ để sử dụng ma túy. Tổ công tác đã thu giữ trên mặt đệm giường ngủ có 01 đoạn giấy bạc trên mặt có vệt màu nâu, 01 chai nước có cắm 02 ống hút bằng nhựa trên nắp, 02 đoạn ống nhựa hàn kín một đầu và một đầu để hở, 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa bên trong đựng 01 mảnh giấy bạc, 01 túi giấy màu đỏ bên trong đựng nhiều ống hút và túi nilon, 01 dao tem, 01 bật lửa gas. H3 khai H3 đến thuê phòng trọ và đưa tiền nhờ Y đi mua ma túy, còn các dụng cụ trong phòng H3 dùng để sử dụng ma túy. Ngoài ra Công an còn thu giữ của Y 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ. Mảnh giấy bạc, 02 đoạn ống nhựa được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu "QT", tiền được niêm phong trong phong bì ký hiệu "TIỀN".

Tổ công tác tiến hành test nhanh chất ma túy đối với H3, D, L và Y. Kết quả thể hiện H3 dương tính với ma túy MET (Methamphetamine), L dương tính với ma túy Heroine, Y và D âm tính.

Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu của Ma Thị Như Y và Lê Trọng H3, được niêm phong trong các chai nhựa ký hiệu "Y 1", "Y 2" và "Hiển 1", "Hiển 2".

Ngay sau khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra tiền hành khám xét khẩn cấp nhà trọ N1, kết quả khám xét thu giữ trong phòng ngủ của Y: 02 căn cước công dân (mang tên Nguyễn Hữu L và Ma Thị Như Y), 01 giấy khai sinh mang tên Nguyễn Tường V.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 10 giờ ngày 09/5/2024, Lê Trọng H3, sinh năm 2000, trú quán Đội 1, xã V, huyện T và Lê Văn D, sinh năm 1989, trú quán thôn T, xã T, huyện T rủ nhau đến nhà nghỉ trọ Như ý thuộc thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang thuê phòng nghỉ và mua ma túy để sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày H3 và D đến nhà trọ N1 gặp Ma Thị Như Y đang ở nhà nghỉ T1, Gặp Y H3 bảo Y bố trí một phòng nghỉ, H3 đưa cho Y số tiền 600.000đ (gồm 02 tờ mệnh giá 200.000đ, 02 tờ mệnh giá 100.000đ) và bảo Y "Mua hộ 2 ngô, 2 nước" (nghĩa là H3 nhờ Y mua hộ 200.000 đồng ma túy đá và 200.000 đồng ma túy hồng phiến, còn lại 100.000 đồng tiền thuê phòng để sử dụng ma túy và 100.000 đồng tiền công mua ma túy), Y cầm tiền đồng thời bảo H3 và D lên tầng hai vào phòng số 201 chờ. H3 có hỏi Y để mượn dụng cụ để sử dụng ma túy thì Y bảo cứ lên phòng trước. Sau khi H3 và D lên phòng số 201 thì Y đưa cho Nguyễn Hữu L 400.000 đồng và nói là "mua 2 ngô, 2 nước cho khách" (L hiểu Y bảo L đi mua

ma túy đá và ma túy hồng phiến). L cầm tiền Y đưa cho điều khiển xe mô tô của H3 đang để ở cửa đi đến nhà "Tuy Tuệ" ở thôn G, xã S, huyện T để mua ma túy. Khi đến, L đứng bên ngoài cổng gọi qua khe cửa cổng thì phía bên trong có 01 nam thanh niên hỏi "Lấy cái gì" thì L có nói là "Lấy cho hai ngô, một nước và một Trâu" (ý là mua 2 viên ma túy hồng phiến, một ống ma túy đá và 01 gói ma túy Heroine) đồng thời L xin thêm giấy bạc. L đưa số tiền 400.000đ qua khe cửa cổng thì người bên trong cổng cầm tiền và đưa ra cho L 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu đựng 2 viên ma túy hồng phiến; 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong đựng chất tinh thể màu trắng; 01 gói giấy bạc bên ngoài màu vàng bên trong đựng ma túy Heroin và các mảnh giấy bạc. L cầm số ma túy này kèm theo giấy bạc về. Trên đường về, L mua kim tiêm và nước cất sau đó rẽ vào chỗ vắng gần cổng làng một mình sử dụng hết số ma túy Heroine bằng hình thức chích rồi đi về nhà. Khoảng 10 giờ 55 phút cùng ngày L về đến nhà, L đưa cho Y toàn bộ số ma túy còn lại kèm theo giấy bạc thì Y có hỏi dụng cụ sử dụng ma túy để ở đâu để mang cho H3, L có bảo với Y là để trong tủ. Lúc này, Y vào trong tủ ở quầy lễ tân tầng một lấy 01 túi giấy màu đỏ, bên trong đựng chai nhựa gắn ống hút, ống hút, dao tem, túi nilon, bật lửa rồi đem ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy lên phòng 201 đưa cho H3, sau đó Y đi xuống tầng 1. Sau khi được Y đưa ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho thì một mình H3 đã bỏ dụng cụ sử dụng ma túy ra sử dụng bằng cách đổ ma túy ra giấy bạc, hơ lửa xong dùng chai nhựa có gắn ống hút để hít. D nằm xem điện thoại, không sử dụng ma túy. Đến 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi H3 đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 03/4/2024, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định vật chứng thu giữ được niêm phong ký hiệu "QT" và mẫu nước tiểu thu giữ của Ma Thị Như Y và Lê Trọng H3.

Tại Kết luận giám định số 1056/KL-KTHS ngày 15/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Trong 01 phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trên 01 mảnh giấy bạc, trên một mặt có vết màu nâu đen, không xác định được khối lượng; Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng một đầu được hàn kín, một đầu để hở, không xác định được khối lượng; Không tìm thấy chất ma túy trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng một đầu được hàn kín, một đầu để hở, không xác định được khối lượng.

Trong các mẫu nước tiểu được niêm phong trong các chai nhựa màu trắng có nắp đậy gửi giám định: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và chất

Norketamine, D1 là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) của Lê Trọng H3; Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong mầu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) thu được của Ma Thị Như Y.

Ngày 05/8/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho Ma Thị Như Y thực nghiệm điều tra tại hiện trường, kết quả, Y thực hiện thuần thục các động tác: Đưa tiền cho L đi mua ma túy, nhận ma túy của L, lấy dụng cụ và đưa ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy cho H3.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo L, Y thừa nhận hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép cất ma túy" của mình, lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Ma Thị Như Y.

Xử phạt bị cáo Ma Thị Như Y từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt của hai tội từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ những ngày tạm giữ từ 09/5/2024 đến 18/5/2024 và thời gian chấp hành án.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Hữu L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L2 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt của hai tội từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/5/2024.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ma Thị Như Y, Nguyễn Hữu L tự bào chữa: các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, truy tố các bị cáo. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh,trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 09/5/2024 tại phòng số 201 nhà nghỉ T1 ở thôn Đ, xã S, huyện T do Ma Thị Như Y và Nguyễn Hữu L quản lý. Ma Thị Như Y và Nguyễn Hữu L có hành vi bán trái phép 02 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine và 01 ống ma túy tổng hợp Ketamine với giá 400.000 đồng cho Lê Trọng H3. Ngoài ra, Ma Thị Như Y và Nguyễn Hữu L còn cho thuê địa điểm và chuẩn bị dụng cụ tổ chức cho Lê Trọng H3 sử dụng trái phép số ma túy mà H3 mua của Y và L ở tại phòng 201 tầng 2 nhà nghỉ T1 thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an huyện T kiểm tra bắt quả tang.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Ma Thị Như Y và Nguyễn Hữu L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội cần được chấp nhận. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, mặt khác từ hành vi này của tội phạm, đã dẫn đến làm xói mòn đạo đức xã hội, phẩm chất và nhân cách của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong đời

sống, gia đình và xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không chủ động phân công nhiệm vụ rõ ràng nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, do vậy cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Như Y là người khởi xướng, đưa tiền cho bị cáo L đi mua ma túy với mục đích để bán và trực tiếp bán ma túy cho H3, bị cáo L là người trực tiếp đi mua ma túy về để bán. Về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cáo Như Y là người trực tiếp cho thuê địa điểm, chuẩn bị công cụ. Do đó, vai trò của bị cáo Như Y cao hơn bị cáo L.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy: Đối với bị cáo Như Y ngày 18/9/2014 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán phép chất ma túy", ngày 25/5/2017 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đối với bị cáo L ngày 02/02/2007 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử 15 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Mặc dù các bản án trên các bị cáo đều đã được xóa án tích, nhưng cần xác định các bị cáo đều có nhân thân xấu, các bị cáo từng bị xét xử về tội ma túy nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội. Mặt khác, tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng tại địa phương, nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, cần bắt các bị cáo cách ly với đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân lương thiện. Nhưng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và hiện bị cáo Như Y đang nuôi con nhỏ nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

Do bị cáo L đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã đấu tranh với Dương Văn T nhưng T không thừa nhận Tuy bán ma túy cho L như L đã khai, T khai Tuy đi nghỉ mát từ ngày từ ngày 07/5/2024 đến 13/5/2024 Tuy mới về nhà, chỉ có một mình mẹ Tuy là bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1963 ở nhà. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với bà G, bà G khai nhận ngày 09/5/2024 bà G ở nhà nhưng không có ai đến. Tuy và bà G đều khai không quen biết với Nguyễn Hữi L1. Mặt khác khi L1 đến mua ma túy, L1 không nhìn thấy đặc điểm người bán ma túy cho L1 là ai, bản thân L1 chưa gặp Tuy bao giờ, Cơ quan điều tra tiến hành cho L1 nhận dạng Tuy qua ảnh, kết quả, L1 không xác định được ai là người đã bán ma túy cho L1. Do đó, Cơ quan điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho L1 là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Lê Văn D là người đi cùng H3, D không sử dụng ma túy, không góp tiền cùng H3 để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với D.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L1 và H3, ngày 04/7/2024, Công an huyện T Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền mỗi người 1.500.000 đồng, là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo Như Y xác định đứng tên trong giấy phép kinh doanh nhà nghỉ T1, nhưng Như Y không thực hiện tốt các biện pháp quản lý để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi trên có dấu hiệu vi phạm hành chính. Do đó cần kiến nghị Công an huyện T xử lý theo quy định.

[7] Về vật chứng: Đối với xe mô tô L1 sử dụng để đi mua ma túy là xe của Lê Văn D. Ngay sau khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra giấy tờ sau đó giao lại chiếc xe mô tô trên cho Lê Văn D. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 phong bì ký hiệu "QT" bên trong có: 01 mảnh giấy bạc; 02 đoạn ống nhựa; 01 chai nhựa gắn 02 đoạn ống hút; 01 túi nilon đựng 01 mảnh giấy bạc; 01 túi giấy màu đỏ đựng các đoạn ống hút và túi nilon; 01dao tem; 01bật lửa gas, đây là dụng cụ để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Căn cước công dân mang tên Ma Thị Như Y và căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với ố tiền 100.000 đồng thu giữ của Y là tiền Y và L bán ma túy có được, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về tiền thu lời bất chính 100.000 đồng của bị cáo Như Y, cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Ma Thị Như Y.

Xử phạt bị cáo Ma Thị Như Y 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 02 (hai) năm 03 tháng tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ những ngày tạm giữ từ 09/5/2024 đến 18/5/2024 và thời gian chấp hành án.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Hữu L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" 02 (hai) năm tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt của hai tội 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/5/2024.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu "QT" bên trong có: 01 mảnh giấy bạc; 02 đoạn ống nhựa; 01 chai nhựa gắn 02 đoạn ống hút; 01 túi nilon đựng 01 mảnh giấy bạc; 01 túi giấy màu đỏ đựng các đoạn ống hút và túi nilon; 01dao tem; 01bật lửa gas.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng.

Buộc bị cáo Ma Thị Như Y phải nộp lại số tiền thu lời bất chính là 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Trả lại Ma Thị Như Y 01 căn cước công dân số 006181000441, trải lại Nguyễn Hữu L 01 căn cước công dân số 024078002764

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Các bị cáo Ma Thị Như Y, Nguyễn Hữu L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm,

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tư Duy